

Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Quang M, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hà Quang M và bà Lê Thị Trúc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Hà Quang M và bà Lê Thị Trúc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung Hà Lê Kim N, sinh năm 1994 và Hà Quang Đ, sinh năm 2001 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên ông M và bà L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: ông Hà Quang M và bà Lê Thị Trúc L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: ông Hà Quang M tự nguyện chịu nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Hà Quang M đã nộp ngày 10/5/2024 theo biên lai số 0002417 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C sẽ được chuyển một phần sang tiền án phí ông M phải nộp. Ông Hà Quang M còn được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- UBND xã A (CNKH số: 196/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thiêm